

Số: **145/2026/QĐST-HNGĐ**

Khánh Hòa, ngày 23 tháng 3 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 153/2026/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 02 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Võ Thị Thúy L** – sinh năm 1982;

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn T** – sinh năm 1981;

Cùng nơi cư trú: Thôn N, xã B, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Võ Thị Thúy L và ông Nguyễn Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Thúy L và ông Nguyễn Văn T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà L và ông T có 02 (hai) con chung:

+ Em Nguyễn Võ Duy T1 – sinh ngày 15/10/2003 (đã trưởng thành và đầy đủ năng lực hành vi dân sự), bà L và ông T không yêu cầu giải quyết.

+ Cháu Nguyễn Võ Thanh N – sinh ngày 03/6/2013, giao cho bà L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở và không cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì quyền lợi của con, khi cần thiết cha, mẹ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung hoặc khi có căn cứ theo điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình thì cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Võ Thị Thúy L và ông Nguyễn Văn T tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà L và ông T, mỗi người phải nộp 75.000đ (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng bà L tự nguyện nộp thay toàn bộ án phí cho ông T. Như vậy, bà L phải nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000602 ngày 21/01/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa. H lại cho bà L số tiền là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND khu vực 4 - Khánh Hòa;
- Cơ quan THA.DS tỉnh Khánh Hòa;
- UBND xã Bắc Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa (trước đây là xã Ninh An, Tx. Ninh Hòa) (GCNKH số 03 ngày 08/4/2002);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Phùng Văn Thúc

